

Bản án số: 05/2018/DS-ST

Ngày: 12-4-2018

V/v: “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Quốc Thái và bà Vũ Thị Nữ

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vĩnh Nguyên - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 113/2017/TLST-DS ngày 04/12/2017 về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 05/2018/QĐ-ST ngày 05 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa sơ thẩm số 03/2018/QĐ-ST ngày 27 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Huỳnh Thanh T**, sinh năm: 1981 (*Có mặt*)

Địa chỉ: Minh Thành, Hàm Minh, Hàm Thuận Nam, Bình Thuận.

2. *Bị đơn:* Ông **La T**, sinh năm: 1973 (*Vắng mặt*)

Bà **Phan Thị N**, sinh năm: 1970 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: An Vinh, Sông Phan, Hàm Tân, Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn ông Huỳnh Thanh T trình bày:* Đầu năm 2016, vợ chồng ông La T, bà Phan Thị N có mua bao bì đóng thùng trái cây thanh long. Ngày 05/4/2017, hai bên chốt nợ và ông Thêm, bà N nợ lại tổng số tiền 240.000.000 đồng. Sau đó, bị đơn có trả lại số lượng bao bì và thùng tính thành tiền là 83.608.000 đồng. nợ còn lại 156.392.000 đồng. Ông đã đòi nhiều lần nhưng ông T, bà N không chịu trả và trốn tránh.

Do đó, ông yêu cầu Tòa án buộc ông La T, bà Phan Thị N trả số tiền 156.392.000 đồng, không yêu cầu lãi suất.

- *Bị đơn ông La T, bà Phan Thị N:* Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án không có mặt tại Tòa án để làm việc.

Tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân cho rằng:

- Việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự; Thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng là phù hợp quy định pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng phiên tòa sơ thẩm; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đương sự đã thực hiện theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông La T, bà Phan Thị N phải trả cho ông T số tiền 156.392.000 đồng. Ông T, bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đơn khởi kiện, thẩm tra các chứng cứ và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Nguyên đơn ông Huỳnh Thanh T khởi kiện La T, bà Phan Thị N yêu cầu trả tiền mua bao bì đóng trái thanh long, đây là “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”. Ông T, bà N có nơi cư trú tại thôn An Vinh, Sông Phan, Hàm Tân, Bình Thuận, do đó Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nguyên đơn, ông T có mặt. Bị đơn ông T, bà N đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành giải quyết theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

- Trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa hôm nay, ông T, bà N không có mặt để giải quyết vụ án này, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần. Việc vắng mặt của ông T, bà N được coi là từ bỏ quyền lợi và nghĩa vụ hợp pháp của mình.

- Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, phía nguyên đơn cung cấp chứng cứ là Sổ ghi nợ mua bán bao bì. Nội dung trong Sổ ghi nợ mua bán bao bì mà ông T cung cấp cho Tòa án có thể hiện việc ông T, bà N mua bao bì đóng trái cây thanh long và chốt lại số tiền còn nợ là 240.000.000 đồng. việc xác Nhận nợ có chữ ký và chữ viết của ông T, bà N. Tuy nhiên, phía nguyên đơn cho rằng đã nhận lại số lượng bao bì, thùng với trị giá 83.608.000 đồng , nên chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền 165.392.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định việc ông T, bà N có mua bao bì, nợ và còn nợ lại số tiền 156.392.000 đồng là có thật và buộc phải hoàn trả số tiền này cho nguyên đơn.

Về lỗi suất: Ông T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T, cũng như ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân.

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên ông T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông T, bà N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
- Điều 428, Điều 438 Bộ luật dân sự 2005;
- Điều 357, Điều 688 Bộ luật dân sự 2015;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: 1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” của ông Huỳnh Thanh T.

Buộc ông La T, bà Phan Thị N phải trả cho ông Huỳnh Thanh T số tiền 156.392.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Ông Huỳnh Thanh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho ông T số tiền 3.909.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai số 0016546 ngày 04/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân.

- Ông La T, bà Phan Thị N phải chịu 7.819.600 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7

và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hàm Tân;
- Chi cục THADS huyện Hàm Tân;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Phương